

## PHỤ LỤC VIII

### BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018, 2019

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH BẾN TRE  
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI  
MST: 1300100790

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 309<sup>c</sup>/BC-CTTL

Bến Tre, ngày 09 tháng 7 năm 2019

#### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và các cán bộ chủ chốt năm 2018, 2019

##### THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
<b>I. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty</b>	Nguyễn Văn Ngân (Bổ nhiệm từ ngày 01/3/2018)	Chủ tịch kiêm Giám đốc		- Đại học thủy nông; - Đại học xây dựng; - Đại học quản trị kinh doanh	36 năm	- Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre. - Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bến Tre. - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre.
<b>II. Phó Giám đốc Công ty</b>	Hồ Ngọc Hậu (Bổ nhiệm từ ngày 01/9/2017)	Phó Giám đốc		Đại học xây dựng	34 năm	- Trưởng Trạm số 1 - Trưởng Phòng Kỹ thuật
<b>III. Cán bộ chủ chốt</b>						
<b>1. Phòng Kế toán</b>	Nguy Quốc Huy	Phó phòng, phụ trách Kế toán (từ ngày 01/3/2018 đến 31/12/2018)		Trung cấp quản lý kinh tế	35 năm	Phó phòng Kế toán



	Trương Minh Phước	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2019)		Đại học kế toán; Thạc sĩ quản trị kinh doanh	04 năm	
	Châu Thanh Xuân	Trưởng phòng		Đại học xây dựng	29 năm	Trưởng Trạm số 3
<b>2. Phòng Kế hoạch - TCHC</b>	Đoàn Thị Kim Xuyên	Phó phòng		Đại học QT nhân lực	21 năm	
	Ngô Tấn Hưng	Trưởng phòng		Đại học thủy lợi	32 năm	Phó phòng Kỹ thuật
<b>3. Phòng Kỹ thuật</b>	Trần Ngọc Quang	Phó phòng		Đại học xây dựng	14 năm	
	Nguyễn Tấn Luật	Trưởng trạm		Đại học xây dựng	36 năm	
<b>4. Trạm số 1</b>	Võ Văn Chinh	Phó trạm		Sơ cấp thủy lợi	42 năm	
<b>5. Trạm số 2</b>	Bùi Thanh Hiền	Phó trạm (Bổ nhiệm từ ngày 01/8/2018)		Trung cấp thủy lợi	08 năm	
	Thái Bình Dương	Trưởng trạm (Nghỉ hưu từ ngày 01/2/2019)		Sơ cấp thủy lợi	40 năm	Phó trạm số 2
	Nguyễn Văn Đức Lớn	Phó trạm (Nghỉ hưu từ ngày 01/6/2019)		Trung cấp thủy lợi	38 năm	
<b>6. Trạm số 3</b>	Nguyễn Trung Thành	Trưởng trạm		Đại học xây dựng	31 năm	Phó trạm số 3
<b>7. Tổ quản lý công đập Ba Lai</b>	Trần Hữu Hiệp	Tổ trưởng		Trung cấp tài chính	16 năm	
<b>8. Cụm Ba Tri</b>	Nguyễn Văn Quyện	Cụm trưởng		Công nhân kỹ thuật	31 năm	

## 2. Kiểm soát viên

- Kiểm soát viên không chuyên trách: Bà Lê Thị Luyến - Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính Bến Tre.

**3. Lương, thưởng, thù lao và lợi ích của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2017, 2018.**





- Thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Thực hiện theo Công văn 6691/UBND-KT ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tạm thời qui định quỹ tiền lương, thù lao của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi năm 2017.

+ Chủ tịch kiêm Giám đốc: 25 triệu x 80% = 20,0 triệu đồng/tháng.

+ Phó Giám đốc: 21 triệu x 80% = 16,8 triệu đồng/tháng.

+ Kế toán trưởng: 19 triệu x 80% = 15,2 triệu đồng/tháng.

+ Kiểm soát viên không chuyên trách: 16,8 triệu x 20% = 3,36 triệu đồng/tháng.

(Kiểm soát viên không chuyên trách được hưởng thù lao bằng 20% lương Phó Giám đốc).

- Hàng tháng Viên chức quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% tiền lương của 80% được hưởng, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả sau khi quỹ tiền lương thực hiện được phê duyệt.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Lương cơ bản	Phụ cấp kiêm nhiệm Ban QL dự án	Thưởng	Truy lãnh chênh lệch lương năm 2017	Tổng cộng Thực lãnh năm 2018	Kế hoạch năm 2019
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6
1	Chủ tịch kiêm Giám đốc	192,00	53,58	24,00	48,00	317,58	321,51
2	Phó Giám đốc	161,28	42,93	20,16	40,32	264,69	267,72
3	Kế toán trưởng	145,92	-	18,24	36,48	200,64	236,82
4	Kiểm soát viên không chuyên trách	32,256	-	4,032	8,064	44,352	44,35

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VP.UBND tỉnh Bến Tre (TT-TT Điện tử);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre;
- Lưu: VT.

